

Số: /2025/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ thu hút, hỗ trợ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế
tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; Luật số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ thu hút, hỗ trợ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTNS ngày tháng năm của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ thu hút, hỗ trợ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ thu hút, hỗ trợ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng áp dụng chế độ thu hút

- Bác sĩ có trình độ sau đại học: Bác sĩ nội trú; thạc sĩ bác sĩ; bác sĩ chuyên khoa cấp I; tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II, giáo sư y học, phó giáo sư y

học về công tác tại Sở Y tế, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm Y tế xã, phường.

- Bác sĩ đa khoa (bác sĩ y khoa) được đào tạo hệ chính quy (hệ 06 năm) có bằng tốt nghiệp xếp loại trung bình khá trở lên tại các cơ sở đào tạo công lập về công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm Y tế xã, phường.

- Bác sĩ y học dự phòng được đào tạo hệ chính quy (hệ 06 năm) có bằng tốt nghiệp xếp loại trung bình khá trở lên tại các cơ sở đào tạo công lập về công tác tại các Trạm Y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Đối tượng áp dụng chế độ hỗ trợ đối với cán bộ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật

- Các nhân viên y tế có trình độ sau đại học tại các cơ sở khám chữa bệnh cấp chuyên sâu trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, trực thuộc Sở Y tế thành phố Hà Nội hoặc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh khi đến hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được biệt phái hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường.

c) Đối tượng áp dụng chế độ hỗ trợ nhân lực y tế

- Công chức tại Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.

- Công chức có trình độ chuyên môn bác sĩ công tác tại Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường (không bao gồm Trung tâm công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai, Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Phước).

- Bác sĩ làm việc theo chế độ hợp đồng thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường.

- Nhân viên y tế khu phố, tổ dân phố tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

d) Đối tượng áp dụng chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng

Công chức công tác tại Sở Y tế, viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường được cử đi đào tạo đại học, sau đại học và cử đi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ từ 06 tháng trở lên.

Điều 2. Chế độ thu hút

1. Điều kiện áp dụng chế độ thu hút

a) Đảm bảo đối tượng theo quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận do chuyển công tác từ các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh Đồng Nai.

b) Có đủ sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng.

c) Có thời gian công tác sau khi được thu hút tối thiểu tại các cơ quan, đơn vị: từ đủ 05 (năm) năm đối với Giáo sư, Phó Giáo sư và 10 (mười) năm đối với các đối tượng thu hút còn lại, không thuộc một trong các trường hợp sau: đã được hỗ trợ kinh phí đào tạo; bị kỷ luật buộc thôi việc; các trường hợp đã thôi việc; chấm dứt hợp đồng làm việc ở các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, chuyển công tác ra ngoài tỉnh Đồng Nai.

2. Mức thu hút

Các đối tượng được hưởng chế độ thu hút một lần khi về công tác tại các cơ quan, đơn vị:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (sau đây gọi là đơn vị nhóm 1); Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 2); Sở Y tế

- Giáo sư: 500.000.000 đồng.
- Phó Giáo sư: 400.000.000 đồng.
- Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 300.000.000 đồng.
- Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 200.000.000 đồng.
- Bác sĩ đa khoa: 150.000.000 đồng.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 3)

- Giáo sư: 600.000.000 đồng.
- Phó Giáo sư: 500.000.000 đồng.
- Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 400.000.000 đồng.
- Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 300.000.000 đồng.
- Bác sĩ đa khoa: 250.000.000 đồng.

- Bác sĩ Y học dự phòng về làm việc tại các Trạm Y tế xã, phường: 200.000.000 đồng.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 4)

- Giáo sư: 700.000.000 đồng.
- Phó Giáo sư: 600.000.000 đồng.
- Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 500.000.000 đồng.
- Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 400.000.000 đồng.
- Bác sĩ đa khoa: 300.000.000 đồng.

- Bác sĩ Y học dự phòng về làm việc tại các Trạm Y tế xã, phường: 250.000.000 đồng.

3. Xử lý vi phạm

a) Đối tượng tham gia chính sách thu hút phải bồi thường gấp 03 (ba) lần kinh phí thu hút đã nhận nếu vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Không chấp hành phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền;
- Tự ý bỏ việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc;
- Thôi việc, bị kỷ luật buộc thôi việc;
- Không hoàn thành nhiệm vụ theo đánh giá của cơ quan, đơn vị trong thời gian 02 năm liên tiếp;
- Chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị khác ngoài tỉnh.

b) Các đối tượng được hưởng chính sách thu hút theo khoản 2 Điều này, chưa phục vụ đủ thời gian làm việc theo cam kết thì phải bồi thường gấp 03 (ba) lần số tiền thu hút đã nhận theo tỷ lệ thời gian cam kết phục vụ trừ đi thời gian đã công tác.

Mức bồi thường được tính như sau: $X = (3 \times M/T1) \times (T1 - T2)$. Trong đó: X: Mức đền bù; M: Tổng kinh phí đã cấp cho đối tượng; T1: Thời gian cam kết phục vụ (tính bằng tháng); T2: Thời gian đã phục vụ (tính bằng tháng).

c) Trường hợp người hưởng chế độ thu hút không thể tiếp tục công tác theo cam kết vì nguyên nhân khách quan, không đảm bảo sức khỏe để tiếp tục làm việc thì không phải đền bù kinh phí thu hút theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này.

Điều 3. Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật

1. Điều kiện áp dụng chế độ hỗ trợ

- Nhân viên y tế có trình độ sau đại học tại các cơ sở khám chữa bệnh cấp chuyên sâu trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng; trực thuộc Sở Y tế thành phố Hà Nội hoặc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh khi đến hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: Theo chương trình, kế hoạch phối hợp chuyển giao kỹ thuật giữa các đơn vị và được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền: Sở Y tế hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với công chức, viên chức được cử biệt phái hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường: theo kế hoạch hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao chuyển giao kỹ thuật và được sự chấp thuận của Sở Y tế.

2. Mức hỗ trợ

a) Các nhân viên y tế có trình độ sau đại học tại các cơ sở khám chữa bệnh cấp chuyên sâu trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng; trực thuộc Sở Y tế thành phố Hà Nội hoặc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh khi đến hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được hỗ trợ như sau:

- Tiền vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông hoặc thanh toán kinh phí sử dụng xe ô tô, các phương tiện giao thông trong trường hợp chưa được bố trí xe công vụ hoặc xe đưa rước (chi trả theo hóa đơn tài chính).

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/ngày.

- Hỗ trợ kinh phí chỗ ở: Khách sạn (chi trả theo hóa đơn tài chính).

b) Công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được cử biệt phái, cử hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường được hỗ trợ như sau:

- Nếu thời gian cử biệt phái, hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật dưới 10 ngày thì được hưởng chế độ: 300.000 đồng/người/ngày.

- Nếu thời gian được cử biệt phái, hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật từ đủ 10 ngày đến 15 ngày được tính: $\frac{1}{2}$ tháng, từ đủ 15 ngày trở lên được làm tròn theo tháng với mức hỗ trợ: 5.000.000 đồng/người/tháng.

Điều 4. Chế độ hỗ trợ nhân lực y tế

1. Điều kiện áp dụng chế độ hỗ trợ nhân lực y tế

a) Các đối tượng quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 1 (kể cả đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, nghỉ thai sản, nghỉ ốm đau không vượt quá số ngày nghỉ ốm đau tối đa trong một năm theo quy định) được hưởng chế độ hỗ trợ hàng tháng nếu không thuộc một trong các trường hợp sau đây: nghỉ việc không đúng quy định; đang thi hành quyết định kỷ luật; đang nghỉ việc không hưởng lương; đang bị tạm giữ, tạm giam, tạm đình chỉ công tác hoặc đình chỉ làm chuyên môn từ 01 (một) tháng trở lên.

b) Những đối tượng được hưởng các chế độ, chính sách hỗ trợ khác nhau theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai thì chỉ được áp dụng mức hỗ trợ cao nhất. Đối với công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ngoài được hưởng hỗ trợ theo chế độ điều động, luân chuyển, biệt phái được hưởng chế độ hỗ trợ hàng tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này.

2. Mức hỗ trợ

a) Công chức công tác tại Sở Y tế, công chức có trình độ chuyên môn bác sĩ công tác tại Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II trở lên: 5.000.000 đồng/người/tháng.

- Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp 1, bác sĩ nội trú: 4.000.000 đồng/người/tháng.

- Bác sĩ: 3.000.000 đồng/người/tháng.

- Công chức có trình độ sau đại học: 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Công chức có trình độ đại học: 1.500.000 đồng/người/tháng.

b) Viên chức công tác tại: đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2

- Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II trở lên: 5.000.000 đồng/người/tháng.

- Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp 1, bác sĩ nội trú: 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Bác sĩ: 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Điều dưỡng, hộ sinh, dược, kỹ thuật y, y sĩ có trình độ cao đẳng trở lên; cử nhân y tế công cộng trở lên; cử nhân hóa học, cử nhân sinh học làm kỹ thuật xét nghiệm: 2.500.000 đồng/người/tháng.
- Điều dưỡng, hộ sinh, dược, kỹ thuật y, y sĩ có trình độ trung cấp: 2.000.000 đồng/người/tháng.
- c) Viên chức công tác tại: đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4
 - Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II trở lên: 6.000.000 đồng/người/tháng.
 - Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp 1, bác sĩ nội trú: 5.000.000 đồng/người/tháng.
 - Bác sĩ: 4.000.000 đồng/người/tháng.
 - Điều dưỡng, hộ sinh, dược, kỹ thuật y, y sĩ có trình độ cao đẳng trở lên; cử nhân y tế công cộng trở lên; cử nhân hóa học, cử nhân sinh học làm kỹ thuật xét nghiệm: 3.000.000 đồng/người/tháng.
 - Điều dưỡng, hộ sinh, dược, kỹ thuật y, y sĩ có trình độ trung cấp: 2.500.000 đồng/người/tháng.
- d) Hỗ trợ viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường không thuộc đối tượng tại điểm a, điểm b, điểm c Khoản 2 Điều này:
 - Viên chức có trình độ đại học, sau đại học: 2.000.000 đồng/người/tháng.
 - Viên chức có trình độ khác (ngoài đối tượng viên chức có trình độ đại học, sau đại học): 1.500.000 đồng/người/tháng.
- đ) Hỗ trợ Bác sĩ làm việc theo chế độ hợp đồng thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế: 2.000.000 đồng/người/tháng.
- e) Hỗ trợ nhân viên y tế khu phố, tổ dân phố: 700.000 đồng/người/tháng.

Điều 5. Chế độ đào tạo nhân lực y tế

1. Điều kiện áp dụng chế độ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế

- Đáp ứng các điều kiện cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành;
- Được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng;
- Hoàn thành khóa học và được cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, chứng nhận theo quy định.
- Có cam kết phục vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.
- Được cử đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm, ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp.

2. Mức hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng

a) Công chức, viên chức đáp ứng đủ các điều kiện tại khoản 1 Điều này, ngoài việc được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành, sau khi hoàn thành khóa đào tạo, được cấp bằng tốt nghiệp và được hỗ trợ với mức:

- Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 300.000.000 đồng.
- Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I: 250.000.000 đồng.
- Bác sĩ: 200.000.000 đồng.
- Đào tạo sau đại học các chuyên ngành Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y: 120.000.000 đồng.
- Đào tạo đại học Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y: 100.000.000 đồng.

b) Công chức công tác tại Sở Y tế; viên chức đang công tác tại các đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4, Trạm y tế xã, phường được cử đi đào tạo, bồi dưỡng từ 06 tháng trở lên được hỗ trợ học phí theo mức thu thực tế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

3. Đền bù chi phí đào tạo

a) Việc đền bù kinh phí đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Ngoài mức đền bù kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại điểm a khoản này, các đối tượng còn phải hoàn trả lại kinh phí đã được hỗ trợ hàng tháng trong thời gian được cử đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

c) Trường hợp đối tượng được hưởng chế độ đào tạo, bồi dưỡng không thể tiếp tục công tác theo cam kết vì nguyên nhân khách quan không đảm bảo sức khỏe để tiếp tục làm việc, thuộc trường hợp không phải đền bù kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật hiện hành thì không phải đền bù kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị quyết này.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động các tổ chức, Nhân dân cùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành, kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

b) Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của quy định về chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.

c) Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chế độ hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025.

3. Đối với chế độ hỗ trợ nhân viên y tế khu phố, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này cho đến khi có chế độ hỗ trợ cho nhân viên y tế khu phố, tổ dân phố theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Những đối tượng đã được cử đào tạo theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước thì tiếp tục được hưởng chế độ đào tạo theo quy định Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND; đền bù kinh phí đào tạo theo quy định và theo cam kết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa..., Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Các Bộ: Tư pháp; Y tế; Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB QPPL Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐDBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- TT. HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT;(....bản).

CHỦ TỊCH